

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO GIỮA HỌC KỲ 1



LƯU HÀNH NỘI BỘ (NH 2024-2025)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP THỦ ĐỨC

BỘ MÔN TOÁN



I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1.	C	4.	C	7.	B	10.	D
2.	B	5.	B	8.	A	11.	A
3.	C	6.	D	9.	B	12.	D

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (3,0 điểm)	a) $\frac{5}{3} + \frac{13}{3} = \frac{18}{3} = 6$	0,75
	b) $\frac{5^3 \cdot 8^2}{25^2 \cdot 2^3} = \frac{5^3 \cdot (2^3)^2}{(5^2)^2 \cdot 2^3} = \frac{5^3 \cdot 2^6}{5^4 \cdot 2^3} = \frac{8}{5}$	0,75
	c) $\frac{1}{2} + \frac{3}{5} \cdot \frac{5}{6} = \frac{1}{2} + \frac{3}{6} = 1$	0,75
	d) $\frac{1}{3} \cdot \left(\frac{3}{7} + \frac{2}{3} \right) + \frac{1}{3} \left(\frac{-3}{7} + \frac{7}{3} \right) = \frac{1}{3} \cdot \left(\frac{3}{7} + \frac{2}{3} + \frac{-3}{7} + \frac{7}{3} \right) = \frac{1}{3} \cdot 3 = 1$	0,75
Bài 2 (1,5 điểm)	a) $x - \frac{4}{5} = \frac{11}{5} \Rightarrow x = \frac{11}{5} + \frac{4}{5} = \frac{15}{5} = 3$	0,75
	b) $\frac{3}{4} - x - \frac{1}{2} = 1\frac{2}{3}$ $\frac{3}{4} - x - \frac{1}{2} = \frac{5}{3}$ $x - \frac{1}{2} = \frac{3}{4} - \frac{5}{3}$ $x - \frac{1}{2} = -\frac{11}{12}$ $x = -\frac{5}{12}$	0,75
Bài 3 (1,0 điểm)	Diện tích xung quanh là: $2 \cdot (6+5) \cdot 8 = 176 (cm^2)$	0,5

	Thể tích hình hộp là: $6.5.8 = 240(cm^3)$	0,5
Bài 4 (1,0 điểm)	Số tiền lời khi bán 70 đôi dày là: $70 \times (200000 \times 20\%) = 2800000$ (đồng)	0,5
	Số tiền bị lỗ sau khi bán 30 đôi dày là: $30 \times (200000 \times 15\%) = 900000$ (đồng)	0,25
	Số tiền lời sau khi cửa hàng bán 100 đôi dày là: $2800000 - 900000 = 1900000$ (đồng)	0,25
Bài 5 (0,5 điểm)	Chiều dài đoạn ống mới là: $1,35 + 3\frac{1}{2} - 0,09 = 1,35 + 3,5 - 0,09 = 4,76m$	0,5

(Học sinh có thể trình bày cách khác, đúng vẫn cho điểm)

----- HẾT -----

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS GIỒNG ÔNG TỐ

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024 - 2025

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	D	C	D	B	A	C	D	C	B	A

B. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài	Nội dung	Điểm
1	Tìm đúng số đối của các số hữu tỉ đã cho	0,25 x 3
2a	$\frac{3}{11} \times \frac{7}{12} + \frac{-5}{12} \times \frac{3}{11} = \frac{3}{11} \cdot \frac{7}{12} + \frac{-5}{12} \cdot \frac{3}{11} = \frac{3}{11} \cdot (-1) = \frac{-3}{11}$	0,25 x 2
2b	$\frac{3}{4} + 2,5 - \left(\frac{3}{2}\right)^2 = \frac{3}{4} - \frac{9}{4} + \frac{5}{2} = \frac{-3}{2} + \frac{5}{2} = 1$	0,25 x 2
2c	$\frac{25^3 \cdot 3^8}{27^3 \cdot 125^2} = \frac{5^6 \cdot 3^8}{3^9 \cdot 5^6} = \frac{1}{3}$	0,25 x 2
3a	$x - \frac{5}{12} = 2\frac{1}{3} \hat{=} x = \frac{33}{12}$	0,25 x 2
3b	$\frac{1}{4}x + \frac{3}{4} = -0,5 \hat{=} \frac{1}{4}x = -\frac{5}{4} \hat{=} x = -5$	0,25 x 2

3c	$\frac{1}{5} - \frac{1}{2}x = \frac{4}{7} + 0,2 \hat{U} \quad \frac{1}{2}x = -\frac{4}{7} \hat{U} \quad x = -\frac{8}{7}$	0,25 x 2
4	$S_{xq} = (30 + 40 + 50).60 = 7200(cm^2)$	0,5
	$V = \frac{30}{2} \cdot 30 \cdot 40 \cdot \frac{0}{2} \cdot 60 = 36000(cm^3)$	0,5
5 ^a	Thể tích của thùng xe tải là: $5,6.2.2 = 22,4(m^3)$	0,5
5b	Thể tích của một kiện hàng là: $(0,5)^3 = 0,125(m^3)$ Số kiện hàng có thể xếp lên xe là: $22,4 : 0,125 = 179,2$ Vậy có thể xếp lên xe tối đa 179 kiện hàng.	0,75
6a	Tính được số đo góc xOy.	0,5
6b	Tính được số đo góc yOx'.	0,5

-----Hết-----

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LƯƠNG ĐỊNH
CỦA _____

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA GIỮA
HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024-2025

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
D	B	A	D	D	B	B	A	B	B	B	C

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Đáp án	Điểm
Bài 1: Tất cả đều là số hữu tỉ, vì đều viết được dưới dạng phân số thỏa mãn điều kiện tử và mẫu là số nguyên, và mẫu số khác 0. $0,2 = \frac{1}{5}; -5\frac{1}{2} = \frac{-11}{2}; 0 = \frac{0}{1}$	0,5
Bài 2: a) $\frac{-9}{10} - \frac{2}{5} \cdot \frac{15}{22} = \frac{-9}{10} - \frac{3}{11} = \frac{-99}{110} - \frac{30}{110} = \frac{-129}{110}$ b) $\frac{-5}{19} \cdot \frac{8}{13} - \frac{-7}{19} \cdot \frac{8}{13} + \frac{8}{13} \cdot \frac{17}{19} = \frac{8}{13} \cdot \left(\frac{-5}{19} - \frac{-7}{19} + \frac{17}{19} \right)$ $= \frac{8}{13} \cdot 1 = \frac{8}{13}$	0,5 0,5 0,5

$c) \frac{49^9 \cdot 8^{25}}{7^{17} \cdot 32^{15}} = \frac{7^{18} \cdot 2^{75}}{7^{17} \cdot 2^{75}} = 7$	
Bài 3: $a) x = \frac{-1}{35}$ $b) \frac{4}{7} - \frac{5}{2}x = 1\frac{3}{5}$ $\frac{5}{2}x = \frac{-36}{35}$ $x = \frac{-72}{175}$	0,75 0,5 0,25
Bài 4: Diện tích xung quanh của hộp kẹo socola là: $(4,5 + 4,5 + 4,5) \cdot 18 = 243 (cm^2)$	1,0
Bài 5: a) Diện tích cần phải sơn là: $(12 + 5,5) \cdot 2 \cdot 3 + 12 \cdot 5,5 = 171 (m^2)$ b) Thể tích khối bê tông là: $12 \cdot 5,5 \cdot 3 = 198 (m^3)$ Chi phí để đúc khối bê tông là: $1\,200\,000 \cdot 198 = 237\,600\,000 (\text{đồng})$	0,75 0,25 0,5
Bài 6: Giá 1 chiếc laptop trong tháng 8 là: $16\,000\,000 \cdot (1 - 10\%) = 14\,400\,000 (\text{đồng})$ Số tiền cửa hàng đã giảm giá 1 chiếc laptop trong tháng 10 là: $14\,400\,000 - 13\,680\,000 = 720\,000 (\text{đồng})$ Tháng 10 cửa hàng đã giảm giá số phần trăm 1 chiếc laptop so với tháng 9 là: $720\,000 : 14\,400\,000 \cdot 100\% = 5\%$	0,25 0,25 0,5

---Hết---

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THAM KHẢO GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024-2025

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
4.	C	7.	C	10.	B	13.	A

5.	C	8.	A	11.	A	14.	D
6.	B	9.	D	12.	D	15.	A

B. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Bài	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (2,0 điểm)	$a) \frac{5}{4} + \frac{-3}{7} \cdot \frac{15}{8}$	
	$\checkmark \frac{5}{4} + \left(\frac{-45}{56} \right)$	0,25
	$\checkmark \frac{25}{56}$	0,25
	$b) \frac{8}{11} \cdot \frac{7}{12} + \frac{5}{12} \cdot \frac{8}{11}$	0,25
	$\checkmark \frac{8}{11} \left(\frac{7}{12} + \frac{5}{12} \right)$	0,25
	$\checkmark \frac{8}{11} \cdot 1$	0,25
	$\checkmark \frac{8}{11}$	
	$c) \frac{2^2 \cdot 25^3}{16 \cdot 5^7}$	0,25
	$\checkmark \frac{2^2 \cdot 5^6}{2^4 \cdot 5^7}$	0,25
Bài 2 (2,0 điểm)	$a) \frac{5}{2} + x = \frac{1}{3}$	0,25
	$x = \frac{1}{3} - \frac{5}{2}$	0,25x2
	$x = \frac{-13}{6}$	
	$b) \frac{2}{3}x - 1\frac{2}{5} = 0,6$	0,25
	$\frac{2}{3}x - \frac{7}{5} = \frac{3}{5}$	0,25
	$\frac{2}{3}x = \frac{3}{5} + \frac{7}{5}$	0,25
	$\frac{2}{3}x = 2$	0,25x2
	$x = 2 : \frac{2}{3}$	
	$x = 3$	

Bài 3(1,0 điểm)	$S_{\text{day}} = \frac{5.8}{2} = 20(\text{cm}^2)$	0,5
	$V = 20.13 = 260(\text{cm}^3)$	0,5
Bài 4(1,0 điểm)	a) $V = 5.12.2,75 = 165(\text{m}^3)$	0.25
	b) $S_{\text{xq}} = 2(5 + 12).2,75 = 93,5(\text{m}^2)$	0.25
	$S_{\text{day}} = 5.12 = 60(\text{m}^2)$	
	Diện tích cần để lát gạch là: $93,5 + 60 = 153,5(\text{m}^2)$	
	Số viên gạch cần dùng là: $153,5 : 0,05 = 3070$ viên.	0.25
	Số tiền bác An phải chi là: $3070 \times 17500 = 53\,725\,000$ đ.	0.25
Bài 5 (1,0 điểm)	a) Giá niêm yết của đôi giày là: $500\,000 : 75\% = 667\,000$ đồng	0,5
	b) Số tiền giảm thêm là: $500\,000 \times 10\% = 50\,000$ đồng. Giá tiền của đôi giày sau khi giảm thêm là: $500\,000 - 50\,000 = 450\,000$ đồng. Vậy nếu giảm giá thêm 10% trên giá đã giảm thì bạn An phải trả 450 000 đồng.	0,25 0,25

---HẾT---

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN

—TRỞI—

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA
GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học:2024-2025

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1.	C	4.	A	7.	C	10.	D
2.	D	5.	A	8.	A	11.	B
3.	B	6.	C	9.	C	12.	A

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
-----	-----------------	------------

Bài 1 (2,0 điểm)	$\text{a) } \frac{-5}{9} \cdot \left(\frac{3}{10} - \frac{2}{5} \right)$ $= \frac{-5}{9} \cdot \frac{-1}{10}$ $= \frac{1}{18}$	0,5 0,25
	$\text{b) } \frac{11}{2} \cdot 4 \frac{5}{3} - 2 \frac{5}{3} \cdot \frac{11}{2}$ $= \frac{11}{2} \cdot \left(\frac{17}{3} - \frac{11}{3} \right)$ $= \frac{11}{2} \cdot 2$ $= 11$	0,25 0,5
	$\text{c) } \frac{2^7 \cdot 9^3}{6^5 \cdot 8^2}$ $= \frac{2^7 \cdot 3^6}{2^5 \cdot 3^5 \cdot 2^6}$ $= \frac{3}{16}$	0,25 0,25
Bài 2 (2,0 điểm)		
	$\text{a) } x + 4,5 = 7,5$ $x = 3$	0,5
	$\text{b) } x - \frac{3}{10} = \frac{7}{15} \cdot \frac{3}{5}$ $x - \frac{3}{10} = \frac{7}{25}$ $x = \frac{29}{50}$	0,25 0,5

	c) $\frac{2}{3}x + \frac{1}{5} = \frac{7}{10}$ $\frac{2}{3}x = \frac{1}{2}$ $X = \frac{3}{4}$	0,25 0,5
Bài 3 (1,0 đ)		
	Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng tam giác là: $(6 + 8 + 10) \cdot 15 = 360$ (cm²) Thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác là: $\frac{1}{2} \cdot 8 \cdot 6 \cdot 15 = 360$ (cm³)	0,5 0,5
Bài 4 (1,0 đ)		
	a) Thể tích bể cá hình hộp chữ nhật là: $4,2 \cdot \frac{5}{2} \cdot 1 \frac{2}{3} = 17,5$ (m³) b) Số m³ đổ vào là: $17,5 \cdot \frac{3}{5} = 10,5$ (m³)	0,5 0,5
Bài 5 (1,0 đ)	Hình thức 1: Hình thức 2: An nên chọn hình thức 1.	0,25 0,25 0,5

ĐÁP ÁN ĐỀ THẠNH MỸ LỢI

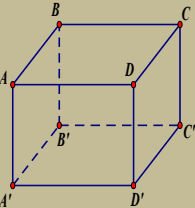
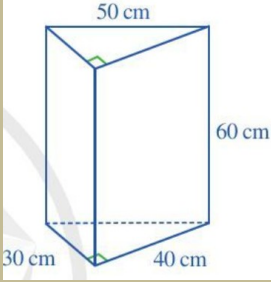
A. TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

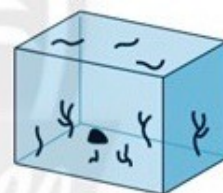
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
B	C	B	C	B	D	A	D	C	B	B	D

B. TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài	Đáp án	Điểm
------------	---------------	-------------

1 (1,5đ)	a) $\frac{-5}{9} + \frac{-4}{9} \cdot \frac{-1}{2}$;	
	$\frac{-5}{9} + \frac{2}{9}$	0.25
	$\frac{-3}{9} \cdot \frac{-1}{3}$	0.25
	b) $\frac{7}{17} \cdot \frac{-5}{13} + \frac{7}{17} \cdot \frac{-8}{13}$;	
	$\frac{7}{17} \cdot \left(\frac{-5}{13} + \frac{-8}{13} \right)$	0.25
	$\frac{7}{17} \cdot (-1) = \frac{-7}{17}$	0.25
	c) $(1^3 + 2^3 + 3^3) : (1 + 2 + 3)^2$.	
	$(1 + 8 + 27) : 6^2$	0.25
	$36 : 36 = 1$	0.25
2 (1,5đ)	a) (0,75 điểm) . Tìm số hữu tỉ x, biết: $x + \frac{5}{3} = 1\frac{1}{6}$;	
	$x + \frac{5}{3} = \frac{7}{6}$	0.25
	$x = \frac{7}{6} - \frac{5}{3}$	
	$x = \frac{7}{6} - \frac{10}{6} = \frac{-3}{6}$	0.25
	$x = \frac{-1}{2}$	0.25
	b) (0,75 điểm) . $\frac{-3}{4}x - \frac{3}{5} = \frac{-11}{10}$.	
	$\frac{-3}{4}x = \frac{-11}{10} + \frac{3}{5}$	0.25
	$\frac{-3}{4}x = \frac{-11}{10} + \frac{6}{10} = \frac{-5}{10} = \frac{-1}{2}$	0.25
	$x = \frac{-1}{2} : \frac{-3}{4} = \frac{-1}{2} \cdot \frac{-4}{3}$	0.25
	$x = \frac{2}{3}$	

3 (1,0đ).	Một hình lập phương với độ dài cạnh là 60cm. Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình lập phương đó.	
	Diện tích xung quanh của hình lập phương: $S_{xq} = 4.60^2 = 14\,400 (cm^2)$	0.5
	Thể tích của hình lập phương: $V = 60^3 = 216\,000 (cm^3)$	0.5
4 (1,0đ)	Cho hình lăng trụ đứng tam giác vuông như hình vẽ. Tính diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng này.	
	Chu vi đáy: $30 + 40 + 50 = 120 (cm)$	0.5
	Diện tích xung quanh của lăng trụ đứng: $120.60 = 7\,200 (cm^2)$	0.5
5 (1,0đ)	Nhân dịp kỉ niệm 10 năm thành lập, một siêu thị điện máy có chương trình khuyến mãi giảm giá 10% so với giá niêm yết cho tất cả các mặt hàng. Trong dịp này, An mua một ti vi và một máy lạnh nên phải trả tổng cộng hết 28 800 000 đồng. Hỏi giá niêm yết của máy lạnh là bao nhiêu? Biết giá niêm yết của ti vi là 20 000 000 đồng.	
	Tổng số tiền niêm yết của ti vi và máy lạnh là $28\,800\,000 : (100\% - 10\%) = 32\,000\,000 \text{ (đồng)}.$	0.5
	Giá niêm yết của máy lạnh là: $32\,000\,000 - 20\,000\,000 = 12\,000\,000 \text{ (đồng)}.$	0.5
6 (1,0đ)	Một bể cá hình hộp chữ nhật có kích thước đáy là 1m; 0,5m và chiều cao mực nước cho phép là 0,4m. a) Tính thể tích nước cho phép trong bể b) Một cái can có dung tích 10 lít. Hỏi đồ bao nhiêu can nước thì tới mực nước cho phép?	
	Thể tích bể lượng nước cho phép là:	0,5



	$V = 1.0,5.0,4 = 0,2 \text{ (m}^3\text{)}$	
	Đổi: $0,2 \text{ (m}^3\text{)} = 200 \text{ (lít)}$	0,5
	Số can nước là: $200:10 = 20 \text{ (can)}$	

Ghi chú: Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.

.....HẾT.....

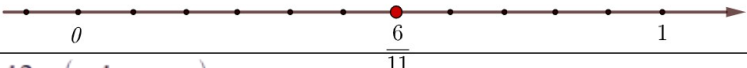
UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TRẦN QUỐC TOẢN 1

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024 - 2025

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
7.	B	10.	B	13.	D	16.	C
8.	B	11.	D	14.	C	17.	A
9.	A	12.	D	15.	B	18.	A

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (1,5 điểm)	a) 	0,5 điểm
	b) $\frac{12}{60} + \left(\frac{-1}{5} - 2,75 \right) - 0,25$ $= \frac{1}{5} + \frac{-1}{5} - 2,75 - 0,25$ $= \left(\frac{1}{5} + \frac{-1}{5} \right) + (-2,75 - 0,25)$ $= 0 + (-3)$ $= -3$	1 điểm
Bài 2 (1,25 điểm)	a) $2^4 \cdot 2^7 = 2^{4+7} = 2^{11}$	0,25 điểm
	b) $\left(\frac{3}{2} \right)^3 \cdot \left(-\frac{3}{2} \right)^2 = \left(\frac{3}{2} \right)^{3+2} = \left(\frac{3}{2} \right)^5$	0,5 điểm
	c) $(0,3^5)^6 = 0,3^{5 \cdot 6} = 0,3^{30}$	0,5 điểm
Bài 3 (1,5 điểm)	a) Thề tích khoảng không bên trong lều là:	0,5 điểm

	$V = \frac{1}{2} \cdot 1,2 \cdot 3,2 = 2,1 \text{ (cm}^3\text{)}$	
	$S_{tp} = S_{xq} + 2S_{dáy} = (2+2+3,2) \cdot 5 + 2 \cdot \frac{1}{2} \cdot 1,2 \cdot 3,2 = 24,84 \text{ (m}^2\text{)}$ b) Diện tích vải bạt cần phải có để dựng lều là $24,84 - 5 \cdot 3,2 = 8,84 \text{ (m}^2\text{)}$	1 điểm
Bài 4 (1,75 điểm)	a) $EF = NF = HQ = MN = 3 \text{ cm}$	0,75 điểm
	b) Tên các đường chéo của hình lập phương: EP, FQ, HN, GM	1 điểm
Bài 5 (1 điểm)	Số tấn gạo nhập vào đợt hai là : $3,15 - 0,7 = 2,45 \text{ (tấn)}$ Số tấn gạo nhập vào đợt thứ ba là : $2,45 + 1,05 = 3,5 \text{ (tấn)}$ Trung bình bốn đợt nhập số tấn gạo là : $(3,15 + 2,45 + 3,5 - 0,1) : 3 = 3 \text{ (tấn)}$ Số tấn gạo nhập vào đợt thứ tư là : $3 - 0,1 = 2,9 \text{ (tấn)}$	1 điểm

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ BÌNH AN
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN

Năm học: 2024 - 2025

A. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
C	C	C	D	D	C

B. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
Câu 1 (3 đ)		
a) 1 đ	$= \frac{8}{3} + \frac{-1}{2} = \frac{16-3}{6} = \frac{13}{6}$	0,25 x 2 0,5
b) 1 đ	$= \frac{1}{2} \cdot 1 + \frac{-3}{5} : 0,04$ $= \frac{1}{2} + \frac{-3}{5} \cdot 25 = \frac{1}{2} - 15 = -\frac{29}{2}$	0,25 x 4
c) 1 đ	$= \frac{(3^2)^2 \cdot 2^{11}}{3^5 \cdot (2^4)^2} = \frac{3^4 \cdot 2^{11}}{3^5 \cdot 2^8} = \frac{2^3}{3} = \frac{8}{3}$	0,25 x 4
Câu 2 (2 điểm)		

a) 1đ	$x = 2,5 - \frac{1}{3}$ $x = \frac{13}{6}$	0,5 x 2
a) 1đ	$\frac{3}{7} : x = 0,5 - \frac{4}{7} = -\frac{1}{14}$ $x = -6$	0,5 x 2
Câu 3 (1đ)	Tiền vốn của 100 cái áo: $100 \cdot 200000 = 20000000$ đồng Tiền bán 60 cái áo: $200000 \cdot (1+25\%) \cdot 60 = 15000000$ (đồng) Tiền bán 40 cái áo còn lại: $200000 \cdot (1-15\%) \cdot 40 = 6800000$ (đồng) Tổng số tiền thu được khi bán hết 100 cái áo: $15000000 + 6800000 = 21800000$ (đồng) Vì $21800000 > 20000000$ nên cửa hàng lời. Số tiền lời là: $21800000 - 20000000 = 1800000đ$	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 4 (1đ)	Diện tích xung quanh của cột bê tông: $0,5 \cdot 3 \cdot 2 = 3 \text{ m}^2$	1

TRƯỜNG THCS ĐẶNG TÂN TÀI ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2024 - 2025
MÔN: TOÁN 7

A. TRẮC NGHIỆM (3 đ)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	C	B	D	C	A	B	B	B	B	C	A

I. TỰ LUẬN: (7,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung đáp án tự luận	Thang điểm
Câu 1 3đ	$a) \frac{3}{5} + \frac{5}{4} - \left(\frac{2}{3}\right)^2 = \frac{3}{5} + \frac{5}{4} - \frac{4}{9} = \frac{37}{20} - \frac{4}{9} = \frac{253}{180}$	0,5 + 0,25 + 0,25
	$b) \frac{4}{9} \times \frac{3}{4} - \frac{4}{9} \times \frac{2}{3} = \frac{4}{9} \times \frac{3}{4} - \frac{2 \cdot 2}{3 \cdot 3} = \frac{4}{9} \times \frac{13}{12} = \frac{13}{27}$	0,5 + 0,25 + 0,25

	$c) \frac{2^7 \cdot 9^3 \cdot 2022^0}{3^5 \cdot 8^2} = \frac{2^7 \cdot (3^2)^3 \cdot 1}{3^5 \cdot (2^3)^2} = \frac{2^7 \cdot 3^6}{3^5 \cdot 2^6} = 2 \cdot 3 = 6$	0.5 + 0.5
Câu 2 2đ	$a) \frac{4}{7} + x = 50\%$ $\frac{4}{7} + x = \frac{1}{2}$ $x = \frac{1}{2} - \frac{4}{7} = \frac{-1}{14}$	0,25 0,5+0.25
	$b) \frac{-3}{4}x - \frac{3}{5} = \frac{-11}{10}$ $\frac{-3}{4}x = \frac{-11}{10} + \frac{3}{5}$ $\frac{-3}{4}x = \frac{-1}{2}$ $x = \frac{2}{3}$	0.25 0.25 0.25 0.25
Câu 3 1đ	Thể tích của hình lăng trụ là: $\frac{1}{2} \cdot 24 \cdot 7 \cdot 22 = 1848 \text{ (m}^3\text{)}$	0.5 0.5
Câu 4 1đ	Giá máy tính trước khi giảm 10% $765\,000 : 90\% = 850\,000 \text{ (đồng).}$ Giá máy tính ban đầu là: $850\,000 : 80\% = 1\,062\,500 \text{ (đồng).}$	0.5 0.5

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS HOA LƯ

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024 - 2025

A. TRẮC NGHIỆM.
HS trả lời đúng mỗi câu được 0,25 điểm.

1.C	2.D	3.C	4.C	5.C	6.A	7.C	8.C
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

B. TỰ LUẬN

Bài	Đáp án	Điểm
1a)	$\frac{3}{4} + \frac{-7}{12} - \frac{2}{3} = \frac{9+(-7)-8}{12} = \frac{-1}{2}$	0,5 + 0,25
1b)	$\frac{1}{2} - \left(\frac{2}{3}\right)^9 : \left(\frac{2}{3}\right)^7 + \frac{5}{6} = \frac{1}{2} - \left(\frac{2}{3}\right)^2 + \frac{5}{6} = \frac{1}{2} - \frac{4}{9} + \frac{5}{6}$ $= \frac{9-8+15}{18} = \frac{8}{9}$	0,25 + 0,25 0,25
1c)	$1\frac{5}{9} : \left(\frac{1}{11} - \frac{5}{22}\right) + 1\frac{5}{9} : \left(\frac{1}{15} - \frac{2}{3}\right) = \frac{14}{9} : \left(\frac{2}{22} - \frac{5}{22}\right) + \frac{14}{9} : \left(\frac{1}{15} - \frac{10}{15}\right)$ $= \frac{14}{9} : \frac{-3}{22} + \frac{14}{9} : \frac{-3}{5}$ $= \frac{14}{9} \cdot \frac{-22}{3} + \frac{14}{9} \cdot \frac{-5}{3} = \frac{14}{9} \cdot \left(\frac{-22}{3} + \frac{-5}{3}\right) = -14$	0,25 0,25 0,25
1d)	$\frac{4^{20} \cdot 3^{35}}{2^{37} \cdot (-27)^{12}} = \frac{2^{40} \cdot 3^{35}}{2^{37} \cdot 3^{36}} = \frac{8}{3}$	0,5 + 0,25
2a)	$x + 1\frac{1}{3} = \frac{3}{4}, x + \frac{4}{3} = \frac{3}{4}, x = \frac{3}{4} - \frac{4}{3},$ $x = \frac{-7}{12}$	0,25 + 0,25 0,25
2b)	$\frac{4}{3} - \frac{5}{3}x = \frac{-1}{2}, \frac{5}{3}x = \frac{4}{3} - \frac{-1}{2}, \frac{5}{3}x = \frac{11}{6}, x = \frac{11}{10}$	0,25 x 3
2c)	$\left(\frac{1}{4} - x\right) \cdot \frac{2}{11} = \frac{8}{33}, \frac{1}{4} - x = \frac{4}{3}, x = \frac{1}{4} - \frac{4}{3}, x = \frac{-13}{12}$	0,25x3
3	Số tiền lãi 80 cái áo là $140000 \cdot 20\% \cdot 80 = 2240000$ (đồng) Số tiền lỗ 90 cái áo là $140000 \cdot 10\% \cdot 90 = 126000$ (đồng) Vì $2240000 > 126000$ nên cô Mai lãi và số tiền lãi là $2240000 - 126000 = 980000$ (đồng)	0,5 0,25 0,25 0,25
4	a/ Thể tích của hồ bơi là $20 \cdot 8 \cdot 2,5 = 400$ (m³) b/ Diện tích cần lát gạch là $(20+8) \cdot 2,5 + 20 \cdot 8 = 300$ (m²) c/ Số tiền mua gạch để lát toàn bộ lòng hồ bơi đó là $300 : (0,4)^2 \cdot 40000 = 75000000$ (đồng)	0,5 0,5 0,5

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS HƯNG BÌNH

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024 - 2025

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
-----	--------	-----	--------

10.	D	13.	B
11.	B	14.	A
12.	D	15.	A

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (2,0 điểm)	$\frac{-1}{4} + \frac{2}{5} - \frac{1}{10}$ $= \frac{-5}{20} + \frac{8}{20} - \frac{2}{20}$ $= \frac{1}{20}$ a)	0,25đ 0,25đ
	$\frac{-3}{4} \cdot \frac{5}{6} - \frac{1}{6} \cdot \frac{3}{4}$ $= \frac{-3}{4} \cdot \left(\frac{5}{6} + \frac{1}{6} \right)$ $= \frac{-3}{4} \cdot 1$ $= \frac{-3}{4}$ b)	0,25đ 0,25đ
	$\left(\frac{-3}{4} \right)^2 : \frac{5}{16} - \frac{2}{5} \cdot \left(\frac{5}{4} + 0,25 \right)$ $= \frac{9}{16} \cdot \frac{16}{5} - \frac{2}{5} \cdot \left(\frac{5}{4} + \frac{1}{4} \right)$ $= \frac{9}{5} - \frac{2}{5} \cdot \frac{3}{2}$ $= \frac{9}{5} - \frac{3}{5}$ $= \frac{6}{5}$ c)	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
Bài 2 (1,5 điểm)	$x - \frac{2}{5} = 0,75$ $x - \frac{2}{5} = \frac{3}{4}$ $x = \frac{3}{4} + \frac{2}{5}$ $x = \frac{23}{20}$ a)	0,25đ 0,25đ

	$\frac{5}{6} - \left(x + \frac{2}{3}\right) = \frac{2}{3}$ $x + \frac{2}{3} = \frac{5}{6} - \frac{2}{3}$ $x + \frac{2}{3} = \frac{1}{6}$ $x = \frac{1}{6} - \frac{2}{3}$ $x = -\frac{1}{2}$	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
Bài 3(1,5 điểm)	Giá tiền của món hàng thứ hai sau khi đã giảm là: $706800 - 231500.(100\% - 20\%) - 305600.(100\% - 40\%) = 338240$ đồng Giá tiền món hàng thứ hai lúc chưa giảm là: $338240 : (100\% - 30\%) = 483200$ đồng	1đ 0,5đ
Bài 4 (2điểm)	a) Diện tích kính dùng để làm bể cá đó là: $2(80 + 50).45 + 80.50 = 15700 \text{ cm}^2$ b) Thể tích nước sau khi bỏ hòn đá vào là $80.50.35 + 10000 = 150000 \text{ cm}^3$ Mức nước trong bể lúc này cao: $150000 : (80.50) = 37,5 \text{ cm}$	1đ 0,5đ 0,5đ

----- HẾT -----

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LONG BÌNH

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024-2025

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
13.	B	16.	C	16.	D	19.	D
14.	B	17.	C	17.	C	20.	D
15.	A	18.	D	18.	B	21.	A

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (1,25 điểm)	a) $\frac{13}{18} - \left(4 - \frac{5}{18}\right)$	0,75

	$= \frac{13}{18} - 4 + \frac{5}{18}$ $= \left(\frac{13}{18} + \frac{5}{18} \right) - 4$ $= 1 - 4 = -3$	
	$\text{b) } \frac{8^{90} \cdot 25^{100}}{4^{134} \cdot 125^{67}} = \frac{(2^3)^{90} \cdot (5^2)^{100}}{(2^2)^{134} \cdot (5^3)^{67}} = \frac{2^{270} \cdot 5^{200}}{2^{268} \cdot 5^{201}} = \frac{2^2 \cdot 1}{1 \cdot 5} = \frac{4}{5}$	0,5
Bài 2 (1,5 điểm)	$\text{a) } x - \frac{1}{2} = 1 \frac{3}{5}$ $x - \frac{1}{2} = \frac{8}{5}$ $x = \frac{8}{5} + \frac{1}{2}$ $x = \frac{21}{10}$	0,75
	$\text{b) } \frac{2}{3} + \left(x - \frac{3}{4} \right) = 1 \frac{4}{5}$ $\frac{2}{3} + \left(x - \frac{3}{4} \right) = \frac{9}{5}$ $x - \frac{3}{4} = \frac{9}{5} - \frac{2}{3}$ $x - \frac{3}{4} = \frac{17}{15}$ $x = \frac{17}{15} + \frac{3}{4}$ $x = \frac{113}{60}$	0,75
Bài 3 (1,5 điểm)	a) AB, BC, AC, DE, DF, EF, AD, CF, BE	0,5
	b) Tính thể tích của hình $\frac{1}{2} \cdot 3 \cdot 4 \cdot 5 = 30 \text{ cm}^2$	1,0
Bài 4 (0,75 điểm)	$6,25 \text{ l} = 6250 \text{ cm}^3$ Chiều cao của mực nước trong bể: $6250 : (20 \cdot 50) = 6,25 \text{ cm}$	0,75
Bài 5 (1,0 điểm)	Vẽ đúng yêu cầu được trọn điểm	1,0
Bài 6 (1,0 điểm)	Số tiền mua ti vi sau khi giảm giá là: $12\,000\,000 \cdot (100\% - 10\%) = 10\,800\,000$ (đồng). Số tiền mua chiếc máy lạnh sau khi giảm giá là: $18\,200\,000 - 10\,800\,000 = 8\,000\,000$ (đồng). Vậy số tiền mua điện thoại lúc chưa giảm giá là: $8\,000\,000 : (100\% - 20\%) = 10\,000\,000$ (đồng).	1,0

----- HẾT -----

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS PHÚ HỮU

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO GIỮA HỌC KỲ 1
NĂM HỌC: 2024 – 2025

MÔN: TOÁN 7

BỘ SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
16.	A	19.	A	19.	A	22.	D
17.	C	20.	B	20.	D	23.	B
18.	C	21.	A	21.	C	24.	B

II. PHẦN TỰ LUẬN: (7,0 ĐIỂM)

Bài	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1. (1,5 đ)	$\text{a) } \frac{5}{8} + \frac{5}{9} \cdot \frac{9}{10};$	0.25
	$= \frac{5}{8} + \frac{-1}{2}$	
	$= \frac{5}{8} + \frac{-4}{8}$	0.25
	$= \frac{1}{8}.$	

	$\text{b) } \frac{4}{5} \cdot \frac{7}{3} - \frac{4}{5} \cdot \frac{4}{3};$ $= \frac{4}{5} \cdot \frac{7}{3} - \frac{4}{5} \cdot \frac{4}{3}$ $= \frac{4}{5} \cdot 1$ $= \frac{4}{5}.$	0.25 0.25
	$\text{c) } \frac{3^9 + 3^{10} + 3^8}{-26 \cdot 3^8}$ $= \frac{3^8(3^1 + 3^2 + 1)}{-26 \cdot 3^8}$ $= \frac{3^8 \cdot 13}{-26 \cdot 3^8} = -\frac{1}{2}.$	0.25 0.25
Bài 2. (1,5 đ)	$\text{a) } x - \frac{5}{12} = 2\frac{1}{3};$ $x - \frac{5}{12} = \frac{7}{3}$ $x = \frac{7}{3} + \frac{5}{12}$ $x = \frac{28}{12} + \frac{5}{12}$ $x = \frac{33}{12}.$	0.25 0,25 0.25

	$\text{b) } \frac{1}{3} + \frac{2}{3}x = \frac{4}{7}$ $\frac{2}{3}x = \frac{4}{7} - \frac{1}{3}$ $\frac{2}{3}x = \frac{5}{21}$ $x = \frac{5}{21} : \frac{2}{3}$	0.25
	$x = \frac{5}{14}$	0.25
Bài 3. (1,5đ)	a) Các đường chéo của hình hộp chữ nhật ABCD.MNPQ là: <i>MC, ND, PA, QB</i>	0.5
	$\text{b) } S_{xq} = 2(3 + 8).6 = 132(\text{cm}^2)$ $V = 3.8.6 = 144(\text{cm}^3)$	0.5 0.5
Bài 4. (1,5 đ)	a) $V = 5.12.2,75 = 165(\text{m}^3)$	0.5
	$S_{xq} = 2(5 + 12).2,75 = 93,5(\text{m}^2)$	0.25
	b) $S_{dáy} = 5.12 = 60(\text{m}^2)$	0.25
	Diện tích cần để lát gạch là: $93,5 + 60 = 153,5(\text{m}^2)$ Số viên gạch cần dùng là: $153,5 : 0,05 = 3070$ viên. Số tiền bác An phải chi là: $3070 . 17500 = 53\,725\,000$ đ	0.25 0.25 0.25
Bài 5. (1,0 đ)	Số tiền cửa hàng bỏ ra để nhập 50 tivi là: $300\,000.50 = 15\,000\,000$ (đồng)	0.25
	Số tiền cửa hàng thu được khi bán 30 chiếc quạt là: $300\,000.(1 + 20\%).30 = 10\,800\,000$ (đồng). Số tiền cửa hàng thu được khi bán 20 chiếc quạt còn lại là:	0.25

	$300\,000 \cdot (1 + 20\%) \cdot 65\% \cdot 20 = 4\,680\,000$ (đồng). Số tiền cửa hàng thu được khi bán hết số quạt là: $10\,800\,000 + 4\,680\,000 = 15\,480\,000$ (đồng) Số tiền cửa hàng lời là: $15\,480\,000 - 15\,000\,000 = 480\,000$ (đồng)	0.25
		0,25

Ghi chú: Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.

_____HẾT_____

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS TÂN PHÚ

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024- 2025

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
19.	D	22.	B	22.	D	25.	D
20.	D	23.	B	23.	A	26.	C
21.	A	24.	D	24.	C	27.	A

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (1,5 điểm)	a) $\frac{2}{5} \cdot \frac{5}{7} + \frac{3}{7}$ $= \frac{-2}{7} + \frac{3}{7}$ $= \frac{1}{7}$	0,75 điểm 0,5 điểm 0,25 điểm
	b) $\left(\frac{-3}{8}\right) \cdot \frac{6}{11} + \left(\frac{-3}{8}\right) \cdot \frac{4}{11} + \left(\frac{-3}{8}\right) \cdot \frac{1}{11}$ $= \frac{-3}{8} \left(\frac{6}{11} + \frac{4}{11} + \frac{1}{11}\right)$ $= \frac{-3}{8} \cdot 1 = \frac{-3}{8}$	0,75 điểm 0,5 điểm 0,25 điểm
Bài 2 (1,5 điểm)		
	a) $x + \frac{1}{2} = 0,75$	0,75 điểm 0,5 điểm

	$x + \frac{1}{2} = \frac{3}{4}$ $x = \frac{3}{4} - \frac{1}{2}$ $x = \frac{1}{4}$	0,25 điểm
	$\frac{2}{3}x - 0,25 = \frac{1}{4}$ b) $\frac{2}{3}x - \frac{1}{4} = \frac{1}{4}$ $\frac{2}{3}x = \frac{1}{4} + \frac{1}{4}$ $\frac{2}{3}x = \frac{1}{2}$ $x = \frac{1}{2} : \frac{2}{3}$ $x = \frac{3}{4}$	0,75 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
Bài 3 (1 điểm)	Số đơn hàng thì tổng nhân viên thứ ba phải giao là: $3450 - 3450 \cdot \frac{2}{5} - 3450 \cdot \frac{1}{3} = 920$ (đơn hàng)	1 điểm
Bài 4 (1 điểm)	Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là: $S_{xq} = 2 \cdot (12 + 6) \cdot 8 = 288 (cm^2)$ Thể tích của hình hộp chữ nhật là: $V = 12 \cdot 6 \cdot 8 = 576 (cm^3)$	1 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm
Bài 5 (1 điểm)	Thể tích bê tông ông Ba cần dùng để làm cái gờ là: $\frac{25 \cdot 60}{2} \cdot 75 = 56250 (cm^3) = 0,05625 (m^3)$ Số tiền ông Ba cần dùng để làm cái gờ là: $1200000 \cdot 0,05625 = 67500 \text{ (đồng)}$	1 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm
Bài 6 (1 điểm)	Số tiền bác Hùng phải trả cho một bộ gồm 1 áo sơ mi, 1 quần tây và 1 áo khoác là: $[390000(1 - 20\%) + 400000(1 - 30\%) + 500000(1 - 40\%)] \cdot (1 - 10\%)$	1 điểm

	=802 800 (đồng)	
	Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com https://www.vnteach.com	

----- HẾT -----

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS TĂNG NHƠN PHÚ B

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024 – 2025

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
22.	B	25.	B	25.	A	28.	C
23.	D	26.	B	26.	C	29.	B
24.	D	27.	C	27.	B	30.	D

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (2 điểm)	a) $\frac{-4}{3} + \frac{3}{15} \cdot \frac{-30}{12} = \frac{-4}{3} + \frac{-1}{2} = \frac{-8}{6} + \frac{-3}{6} = \frac{-11}{6}$	0,25x3
	b) $\frac{5}{13} \times \frac{2}{5} + \frac{8}{13} \times \frac{2}{5} = \frac{-2}{5} \cdot \frac{25}{13} + \frac{8}{13} \cdot \frac{2}{5} = \frac{-2}{5} \cdot \frac{13}{13}$ $= \frac{-2}{5}$	0,25x3
	c) $\frac{5^5 + 25^2 + 5^3}{-31} = \frac{5^5 + 5^4 + 5^3}{-31} = \frac{5^3(5^2 + 5 + 1)}{-31}$ $= \frac{5^3 \cdot 31}{-31} = -125$	0,25 0,25
Bài 2 (2 điểm)	a) $\frac{2}{3} - x = 3\frac{1}{2}$ $\frac{2}{3} - x = \frac{7}{2}$ $x = \frac{2}{3} - \frac{7}{2}$ $x = \frac{-17}{6}$	0,25 0,5

		0,25
	$\text{b) } \frac{4}{3} + \frac{5}{2}x = -0,75$ $\frac{4}{3} + \frac{5}{2}x = -\frac{3}{4}$ $\frac{5}{2}x = -\frac{3}{4} - \frac{4}{3}$ $x = \frac{-25}{12} \cdot \frac{2}{5} = -\frac{5}{6}$	0,25 0,25 0,25x2
	$\text{a) } S_d = \frac{8.6}{2} = 24(\text{cm}^2)$ $V = 24.10 = 240(\text{cm}^3)$	0,5 0,5
	$\text{b) Diện tích miếng bìa dùng làm tấm lịch là:}$ $S = 15.22.2 + 22.8 = 836(\text{cm}^2)$	1
Bài 3 (2 điểm)		
Bài 4 (1 điểm)	Số tiền cửa hàng thu được khi bán 35 chiếc TV là: $8\,600\,000.50\%.35 = 150\,500\,000$ (đồng). Số tiền cửa hàng thu được khi bán 15 chiếc TV còn lại là: $(8\,600\,000.50\%).90\%.15 = 58\,050\,000$ (đồng). Số tiền cửa hàng thu được khi bán hết số TV: $150\,500\,000 + 58\,050\,000 = 208\,550\,000$	0,25 0,25 0,5

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ TRẦN QUỐC TOẢN
PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----

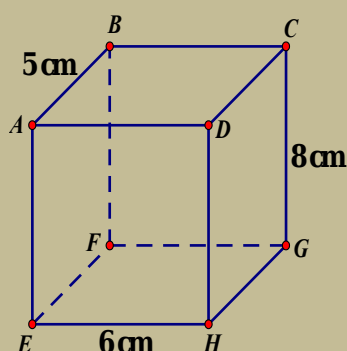
C	B	C	A	D	B	A	D	D	D	B	A
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Đáp án	Điểm
Câu 1a (0,5 điểm). Thực hiện phép tính: $\frac{4}{9} + \frac{3}{5} - \frac{5}{6}$;	
$\frac{40}{90} + \frac{54}{90} - \frac{75}{90} = \frac{19}{90}$	0.25
	0.25
Câu 1b (1 điểm). Tính nhanh $\frac{1}{7} \cdot \frac{-3}{13} - \frac{14}{13} \cdot \frac{1}{7} + \frac{4}{13} \cdot \frac{1}{7}$	
$\frac{1}{7} \cdot \left(\frac{-3}{13} - \frac{14}{13} + \frac{4}{13} \right) = \frac{1}{7} \cdot (-1) = -\frac{1}{7}$	0.25
	0.5
	0.25
Câu 2a (0,5 điểm). Tìm số hữu tỉ x, biết: $x - \frac{1}{3} = 2\frac{1}{6}$;	
$x = \frac{13}{6} + \frac{1}{3}$	0.25
$x = \frac{5}{2}$.	0.25
Câu 2b (1,0 điểm). $\frac{3}{4} + \frac{1}{4}x = 0,25$.	
$\frac{1}{4}x = \frac{1}{4} - \frac{3}{4}$	0.25
$\frac{1}{4}x = \frac{-1}{2}$	0.25
$x = \frac{-1}{2} \cdot 4$	0.25
$x = -2$.	0.25
Câu 3 (1,0 điểm). Một cửa hàng nhập về 100 cái áo với giá gốc mỗi cái 200 000 đồng. Cửa hàng đã bán 60 cái áo với giá mỗi cái lãi 25% so với giá gốc; 40 cái còn lại bán lỗ 5% so với giá gốc. Hỏi	

sau khi bán hết 100 cái áo cửa hàng đó lãi hay lỗ bao nhiêu tiền?	
Số tiền cửa hàng lãi khi bán 60 cái áo là: $60.200\,000.25\% = 3\,000\,000$ (đồng).	0.5
Số tiền của hàng lỗ khi bán 40 cái áo còn lại là: $40.200\,000.5\% = 400\,000$ (đồng).	0.25
Ta có: $3\,000\,000 - 400\,000 = 2\,600\,000$ (đồng). Do đó cửa hàng đã lãi 2 600 000 đồng.	0.25

Câu 4a (0,5 điểm). Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.EFGH$ như hình vẽ, có $AB=5\text{cm}$, $EH=6\text{cm}$, $CG=8\text{cm}$.



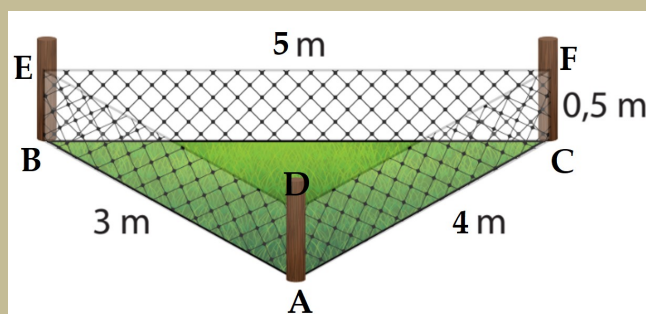
Kể tên các đường chéo của hình hộp chữ nhật.

BH, DF, AG, CE	0.5
------------------	------------

Câu 4b (1,0 điểm). Tính diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật này.

$S_{xq} = 2.(5+6).8 = 176 (cm^2)$	0.5
$V = 5.6.8 = 240 (cm^3)$	0.5

Câu 5a (0,5 điểm). Chú An dùng lưới thép để làm hàng rào cao 0,5 m bao quanh mảnh đất hình tam giác ABC có kích thước lần lượt là $AB = 3\text{m}$, $AC = 3\text{m}$ và $BC = 5\text{m}$ như hình vẽ.



Hãy cho biết hình ABC.DEF trên hình vẽ là hình gì và kể tên mặt đáy của hình đó?	
Hình ABC.DEF là hình lăng trụ đứng tam giác.	0.25
Mặt đáy là: ABC; DEF.	0.25
Câu 5b (1,0 điểm). Nếu mỗi mét vuông lưới thép có giá 60000 đồng thì chú An cần trả bao nhiêu tiền để mua đủ lưới thép làm hàng rào?	
Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng tam giác ABC.DEF là: $S = (3+4+5) \cdot 0,5 = 6 (m^2)$	0.5
Số tiền chú An cần để mua đủ lưới thép làm hàng rào là: $6.60000 = 360000 \text{ (đồng)}.$	0.5

✚ Học sinh giải cách khác đúng, vẫn chấm đủ điểm

HẾT

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC TRƯỜNG
THCS TRƯỜNG THẠNH

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024-2025

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
25.	A	28.	D	28.	B	31.	D
26.	A	29.	B	29.	C	32.	C
27.	D	30.	B	30.	C	33.	A

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (1,25 điểm)	Các số $11; 2\frac{5}{8}; 3,5; -4$ có là số hữu tỉ. Vì $11 = \frac{11}{1}; 2\frac{5}{8} = \frac{21}{8}; 3,5 = \frac{7}{2}; -4 = \frac{-4}{1}$	0,5 0,75
Bài 2 (2,0 điểm)	a) $\frac{1}{3} \cdot \frac{9}{5} - \frac{1}{4} \cdot \frac{24}{5} - \frac{45}{20} \cdot \frac{1}{3} \cdot \frac{21}{20} = \frac{-7}{20}$ b) $\frac{7}{5} - \left(\frac{2}{5} - x\right) = \frac{-3}{10} \leftrightarrow \left(\frac{2}{5} - x\right) = \frac{7}{5} - \frac{-3}{10} \dots \leftrightarrow x = \frac{-13}{10}$	0,5+0,5 0,5+0,5
Bài 3 (1,75 điểm)	a) $S_{xq} = 2 \cdot (5+6) \cdot 8 = 176 (cm^2)$ b) $V = 5 \cdot 6 \cdot 8 = 240 (cm^3)$	0,5+0,5 0,5+0,25
Bài 4 (1,0 điểm)	a) Diện tích cần sơn là	

	$S_{xq} = (8 + 4 + 5 + 5).12 = 264(dm^2) = 2,64(m^2)$	0,5
	b) Chi phí để sơn là $2,64.25 = 66$ (nghìn đồng)	0,5
Bài 5 (1,0 điểm)	Vốn cửa hàng bỏ ra để nhập 100 chiếc máy tính là: $100.8 = 800$ (triệu đồng)	0,25
	Sau khi bán hết 100 máy tính thì cửa hàng thu về: $70.8.130\% + (100-70).8.130\%.65\% = 930,8$ (triệu đồng)	0,5
	Số tiền lời của cửa hàng sau khi bán hết 100 chiếc máy tính là: $930,8-800 = 130,8$ (triệu đồng)	0,25
	Vậy cửa hàng lời 130,8 triệu đồng.	

--- HẾT ---

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM ĐỀ HIỆP PHÚ

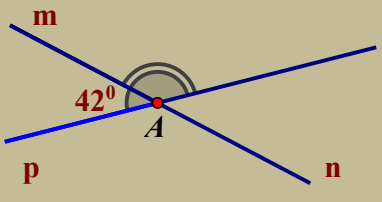
PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	D	4	D	7	B	10	B
2	B	5	D	8	C	11	A
3	A	6	D	9	D	12	A

PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài	Đáp án	Điểm
Bài 1 (0,5 điểm)	Số đối của mỗi số đúng	0,25 x2
Bài 2 (1,5 điểm)	$a) \frac{1}{3} + \frac{4}{6} - \frac{7}{18}$	
	$\text{đ} \frac{6}{18} + \frac{12}{18} - \frac{7}{18}$	0.25
	$\text{đ} \frac{11}{18}$	0.25
	$b) \frac{4}{3} + \frac{5}{4} : (-3,75)$	
	$= \frac{4}{3} + \frac{5}{4} : \left(\frac{-15}{4} \right)$	0,25
	$= \frac{4}{3} + \left(\frac{-1}{3} \right)$	
	$= 1$	0,25

	c) $\frac{4}{7} \cdot \frac{2}{11} + \frac{4}{7} \cdot \frac{9}{11} + \frac{3}{7}$	
	$\frac{4}{7} \cdot \left(\frac{2}{11} + \frac{9}{11} \right) + \frac{3}{7}$	0.25
	$\frac{4}{7} \cdot 1 + \frac{3}{7} = \frac{4}{7} + \frac{3}{7}$	0.25
	1	
	d)	
	$\frac{(3^2)^2 \cdot 2^{11}}{3^5 \cdot (2^4)^2} = \frac{3^4 \cdot 2^{11}}{3^5 \cdot 2^8}$	0.25
	$\frac{1 \cdot 2^3}{3 \cdot 1} = \frac{8}{3}$	0.25
Bài 3 1,5 điểm	b) $x + \frac{5}{3} = 1\frac{1}{6};$	
	$x + \frac{5}{3} = \frac{7}{6}$	0.25
	$x = \frac{7}{6} - \frac{5}{3}$	
	$x = \frac{-1}{2}$	0.25
	b) $\left(\frac{1}{4} + x \right) - \frac{7}{6} = \frac{1}{6}$	
	$\frac{1}{4} + x = \frac{1}{6} + \frac{7}{6}$	0.25
	$\frac{1}{4} + x = \frac{4}{3}$	
	$x = \frac{4}{3} - \frac{1}{4}$	0,25
	$x = \frac{13}{12}$	
	c) $\left(x + \frac{1}{2} \right)^3 = \frac{1}{27}$	
	$\left(x + \frac{1}{2} \right)^3 = \left(\frac{1}{3} \right)^3$	
	$x + \frac{1}{2} = \frac{1}{3}$	0,25

	$x = \frac{1}{3} - \frac{1}{2}$	
	$X = \frac{-1}{6}$	0,25
Bài 4 (1 điểm)		
	$\widehat{nAq} = \widehat{mAq} = 42^\circ$ (đối đỉnh)	0.5
	$\widehat{mAq} + \widehat{mAq} = 180^\circ$ (kề bù)	0.25
	$\widehat{mAq} = 180^\circ - 42^\circ = 138^\circ$	0.25
Bài 5 (1 điểm)	a) Hãy tính diện tích xung quanh của bức giảng bên dưới. $S_{xq} = (300 + 60) \cdot 2 \cdot 40 = 28\,800 (cm^2)$	0.5
	b) Tính tổng diện tích các mặt của bức giảng mà chúng ta nhìn thấy được? - Diện tích 1 mặt trên là: $S = 300 \cdot 60 = 18\,000 (cm^2)$ - Diện tích 1 mặt trước là: $S = 300 \cdot 40 = 12\,000 (cm^2)$ - Diện tích 1 mặt phải là: $S = 40 \cdot 60 = 2\,400 (cm^2)$ - Tổng diện tích các mặt nhìn thấy được là $S = 18\,000 + 2\,400 + 12\,000 = 32\,400 (cm^2)$	0.25
		0.25
Bài 6 (1,0 điểm)	Giá món hàng thứ nhất sau khi giảm giá là: $125\,000 \cdot (1 - 30\%) = 87\,500 (\text{đồng})$	0.25
	Giá món hàng thứ hai sau khi giảm giá là: $300\,000 \cdot (1 - 15\%) = 255\,000 (\text{đồng})$	0.25
	Giá món hàng thứ ba sau khi giảm giá là: $692\,500 - 87\,500 - 255\,000 = 350\,000 (\text{đồng})$	0.25
	Giá món hàng thứ ba lúc đầu là: $350\,000 : (1 - 40\%) \approx 583\,333 (\text{đồng})$	0.25

Diện tích đáy của xe $S_{\text{đáy}} = 80.50 : 2 = 2000 (cm^2)$	0.25
Thể tích của xe: $2000.60 = 120\,000 (cm^3)$	0.25

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ HIỆP PHÚ

. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	B	B	B	D	A	C

II. PHẦN TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1a	$1\frac{2}{5} + 3\frac{3}{5} = \frac{7}{5} + \frac{18}{5}$ $= \frac{25}{5} = 5$
1b	$\left(\frac{-5}{9}\right) \cdot \frac{3}{11} + \left(\frac{-4}{9}\right) \cdot \frac{3}{11}$ $= \frac{3}{11} \cdot \left[\left(\frac{-5}{9}\right) + \left(\frac{-4}{9}\right)\right]$ $= \frac{3}{11} \cdot (-1) = \frac{-3}{11}$
1c	$2023 - \left(\frac{1}{3}\right)^2 \cdot 3^2$ $= 2023 - \frac{1}{9} \cdot 9$ $= 2023 - 1 = 2022$
Bài 2a	$x - \frac{2}{3} = \frac{-1}{3}$ $x = \left(\frac{-1}{3}\right) + \frac{2}{3}$ $x = \frac{1}{3}$

2b	$\frac{7}{3}x + \frac{4}{7} = \frac{-3}{7}$ $\frac{7}{3}x = \left(\frac{-3}{7}\right) - \frac{4}{7}$ $\frac{7}{3}x = -1$ $x = -1 : \frac{7}{3}$ $x = -\frac{3}{7}$
Bài 3a	Thể tích của hình hộp chữ nhật: $V = a.b.c = 20.40.40 = 32000 \text{ cm}^3$
3b	Chiều cao mực nước sau khi rót hết một chai nước vào bể $h = \frac{V}{a.b} = \frac{2000}{20.40} = 2,5 \text{ cm}$
Bài 4	Giá của chiếc máy tính bảng sau 2 đợt giảm là $20000000.(100\% - 10\%).(100\% - 8\%) = 16560000 \text{ đồng}$

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS BÌNH THỌ

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024-2025

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
28.	A	31.	D	31.	D	34.	B
29.	B	32.	B	32.	B	35.	A
30.	A	33.	D	33.	C	36.	A

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (1,5 điểm)	$\frac{5}{8} + \frac{5}{8} \cdot \frac{9}{10} = \frac{5}{8} + \frac{9}{16} = \frac{5}{8} \cdot \frac{1}{10} = \frac{1}{16};$	0,5
	$\frac{-3}{5} \cdot \frac{7}{9} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{2}{9} + \frac{3}{5} = \frac{3}{5} \left(-\frac{7}{9} - \frac{2}{9} + 1 \right) = 0$	0,5

	c) $\frac{2^{10} \cdot 9^3}{16^2 \cdot 81^2} = \frac{2^{10} \cdot (3^2)^3}{(2^4)^2 \cdot (3^4)^2} = \frac{2^{10} \cdot 3^6}{2^8 \cdot 3^8} = \frac{2^2}{3^2} = \frac{4}{9}$	0,5
Bài 2 (1,5 điểm)	a) $x + \frac{7}{5} = 6\frac{2}{5}$ $x = \frac{32}{5} - \frac{7}{5} = 5$;	0,75
	b) $\frac{1}{7} + 3(x - 4) = \frac{4}{7}$ $3(x - 4) = \frac{4}{7} - \frac{1}{7} = \frac{3}{7}$ $(x - 4) = \frac{3}{7} : 3 = \frac{1}{7}$ $x = \frac{1}{7} + 4 = \frac{29}{7}$	0,75
Bài 3 (1,5 điểm)	Diện tích xung quanh của một cột bê tông: $0,5 \cdot 3 \cdot 2 = 3(m^2)$	0,5x3
Bài 4 (1,5 điểm)	Thể tích ngôi nhà: $20 \cdot 5 \cdot 10 + \frac{20 \cdot 8}{2} \cdot 5 = 1400cm^3$	0,5x3
Bài 5 (1,0 điểm)	Số tiền Mẹ An phải trả khi mua chiếc máy giặt là: $9000000 \cdot (100\% - 10\%) \cdot (100\% - 5\%) = 7695000$ (đồng)	1,0

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS HIỆP BÌNH

--- HẾT ---

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA GIỮA
HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024-2025

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
31.	B	34.	C	34.	D	37.	C
32.	C	35.	D	35.	D	38.	A
33.	B	36.	B	36.	A	39.	C

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

[illegible]

	Diện tích đáy hình thang vuông của thùng là: $S_d = \frac{(3,2 + 1,6) \cdot 1,6}{2} = 3,84 m^2$ Dung tích của thùng là: $V = S_d \cdot h = 3,84 \cdot 2 = 7,68 m^3$	1
Bài 6 (0,5 điểm)	Số tiền cần phải thu được để lời 20% sau khi bán hết số sản phẩm là: $70.500 \cdot (100\% + 20\%) = 42\,000 \text{ (ngàn đồng).}$ Số tiền cần thu được khi bán số sản phẩm còn lại là: $42\,000 - 35.800 = 14\,000 \text{ (ngàn đồng).}$ Giá bán của số sản phẩm còn lại là: $14\,000 : (70 - 35) = 400 \text{ (ngàn đồng)}$	0,5

----- HẾT -----

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024-2025

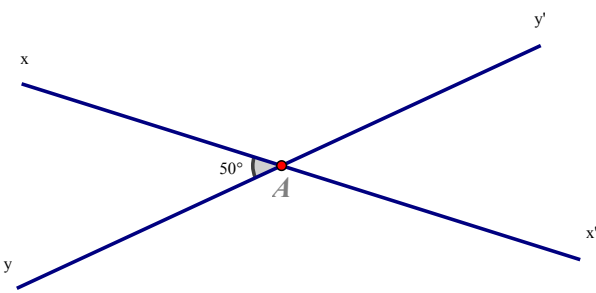
I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
34.	A	37.	C	37.	A
35.	D	38.	C	38.	B
36.	C	39.	D		

II. TỰ LUẬN: (8,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (1,5 điểm)	a) $\frac{1}{2} + \frac{2}{3} - \frac{3}{4}$ $= \frac{6}{12} + \frac{8}{12} - \frac{9}{12}$ $= \frac{6+8-9}{12}$ $= \frac{5}{12}$	0,25
		0,25
	b) $-2,5 \cdot \left(-\frac{8}{15}\right) + \frac{3}{5} : 2\frac{1}{5}$	0,25

Bài 2 (1,5 điểm)	$= \frac{4}{3} + \frac{3}{11}$ $= \frac{53}{33}$	0,25
	$c) \frac{12}{17} \cdot \frac{8}{7} - \frac{12}{17} \cdot \left(\frac{-1}{7} \right) - \frac{2}{7} \cdot \frac{12}{17}$ $= \frac{12}{17} \cdot \left(\frac{8}{7} - \frac{-1}{7} - \frac{2}{7} \right)$ $= \frac{12}{17} \cdot 1 = \frac{12}{17}$	0,25 0,25
	$a) \quad x - \frac{1}{3} = 2\frac{1}{6}$ $x = 2\frac{1}{6} + \frac{1}{3}$ $x = \frac{5}{2}$	0,5 0,25
	$b) \quad \frac{3}{4} + \frac{1}{4}x = 0,25$ $\frac{1}{4}x = 0,25 - \frac{3}{4}$ $\frac{1}{4}x = \frac{-1}{2}$ $x = \frac{-1}{2} : \frac{1}{4}$ $x = -2$	0,25 0,25 0,25
Bài 3 (1,5 điểm)	Diện tích lưới thép để làm hàng rào bao quanh mảnh đất là $(3+4) \cdot 2 \cdot 0,5 = 7 \text{ (m}^2\text{)}$ Số tiền cô Anh phải trả để mua lưới thép là $7 \cdot 90\,000 = 630\,000 \text{ (đ)}$	0,5x2 0,5
Bài 4 (1,5 điểm)	Thể tích hình hộp chữ nhật là $45 \cdot 17 \cdot 20 = 15\,300 \text{ (cm}^3\text{)}$ Thể tích hình lăng trụ đứng tam giác là $(45 \cdot 18) : 2 \cdot 17 = 6885 \text{ (cm}^3\text{)}$ Thể tích mô hình ngôi nhà là	0,5 0,5 0,5

	$15\,300 + 6885 = 22\,185 \text{ (cm}^3\text{)}$	
Bài 5 (1,0 điểm)	 a) Các cặp góc đối đỉnh là: $\angle xAy$ và $\angle x'Ay'$; $\angle xAy'$ và $\angle x'Ay$ b) Ta có $\angle x'Ay' = 180^\circ - \angle xAy = 180^\circ - 50^\circ = 130^\circ$	0,25x2 0,25x2
Bài 6 (1,0 điểm)	Giá vốn khi nhập về 100 cái xe hơi đồ chơi là $100 \cdot 300\,000 = 30\,000\,000 \text{ (đ)}$ Giá bán 65 cái xe là $65 \cdot 300\,000 \cdot (100\% + 30\%) = 25\,350\,000 \text{ (đ)}$ Giá bán 35 cái xe là $35 \cdot 300\,000 \cdot (100\% - 7\%) = 9\,765\,000 \text{ (đ)}$ Giá bán 100 cái xe là $25\,350\,000 + 9\,765\,000 = 35\,115\,000 \text{ (đ)}$ Vậy cửa hàng đã lời số tiền là $35\,115\,000 - 30\,000\,000 = 5\,115\,000 \text{ (đ)}$.	0,25 0,25 0,25

Ghi chú: Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LINH ĐÔNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024-2025

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
37.	C	40.	C	39.	D	40.	B
38.	C	41.	C	40.	A	41.	C
39.	B	42.	C	41.	B	42.	B

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (2,5 điểm)	a) $0,75 + \frac{3}{2} - 1\frac{1}{5}$ $= \frac{3}{4} + \frac{3}{2} - \frac{6}{5}$ $= \frac{15}{20} + \frac{30}{20} - \frac{24}{20}$ $= \frac{21}{20}$	0,25đ 0,25đ 0,25đ
	b) $\frac{1}{5} - \left(-1\frac{1}{4} + \frac{1}{5}\right) - 1,75$; $= \frac{1}{5} - \left(\frac{-5}{4} + \frac{1}{5}\right) - \frac{7}{4}$ $= \frac{1}{5} - \frac{-21}{20} - \frac{7}{4}$ $= \frac{5}{4} - \frac{7}{4}$ $= \frac{-2}{4} = \frac{-1}{2}$	0,25đ 0,25đ 0,25đ
	c) $\sqrt{\frac{4}{25} + \frac{12}{5} \cdot \frac{2}{3} + \frac{1}{9}}$ $= \frac{2}{5} + \frac{12}{5} \cdot \frac{4}{6} + \frac{3}{9}$ $= \frac{2}{5} + \frac{12}{5} \cdot \frac{1}{3}$ $= \frac{2}{5} + \frac{12}{5} \cdot \frac{1}{36}$ $= \frac{2}{5} + \frac{1}{15}$ $= \frac{6}{15} + \frac{1}{15} = \frac{7}{15}$	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
Bài 2 (1,0 điểm)	a) $\frac{2}{3} \cdot x + 0,4 = \frac{-5}{3}$ $\frac{2}{3} \cdot x + \frac{2}{5} = \frac{-5}{3}$ $\frac{2}{3} \cdot x = \frac{-5}{3} - \frac{2}{5}$	0,25đ

	$\frac{2}{3}x = \frac{-31}{15}$ $x = \frac{-31}{15} : \frac{2}{3}$ $x = \frac{-31}{10}$	0,25đ
	$\frac{1}{2} - x - \frac{5}{6} = 0,75$ b) $\frac{1}{2} - x - \frac{5}{6} = \frac{3}{4}$ $\frac{1}{2} - x = \frac{3}{4} + \frac{5}{6}$ $\frac{1}{2} - x = \frac{3 + 5}{4 \cdot 6}$ $\frac{1}{2} - x = \frac{8}{24}$ $x = \frac{1}{2} - \frac{8}{24}$ $x = \frac{9}{24}$ $x = \frac{3}{8}$	0,25đ 0,25đ
Bài 3 (1,0 điểm)	Số tiền mua 3 cái áo, 2 cái quần, 1 đôi giày sau khi được giảm giá là: $3.300000.(1-10\%) + 2.250000.(1-20\%) + 1000000.(1-30\%) = 1910000$ (đồng) Số tiền bạn An được giảm thêm là: $[300000.(1-10\%) + 250000.(1-20\%) + 1000000.(1-30\%)] . 5\% = 58500$ (đồng) Số tiền An phải trả là: $1910\ 000 - 58\ 500 = 1\ 851\ 500$ (đồng)	0,5đ 0,25đ 0,25đ
Bài 4 (0,5 điểm)	Thể tích của khối bê tông là: $(3 + 1,2) \cdot 1,5 : 2 = 6,3(m^3)$	0,5đ
Bài 5 (1,0 điểm)	a) Diện tích kính để làm bể cá là: $2 \cdot (50 + 50) \cdot 80 + 50 \cdot 50 = 18500(cm^2)$	0,5đ
	b) Thể tích bể cá là: $50 \cdot 50 \cdot 80 = 200000(cm^3) = 200$ (lít)	0,5đ
Bài 6 (1,0 điểm)	Diện tích toàn phần của 100 cái hộp là: $100 \cdot (8 + 10) \cdot 6 + 2 \cdot 8 \cdot 10 = 37600(cm^2)$ Diện tích giấy cần để làm hộp là: $37600 : 80\% = 47000(cm^2)$	0,5đ 0,5đ

Chú ý: Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.

----HẾT----

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS NGÔ CHÍ QUỐC

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THAM KHẢO GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7

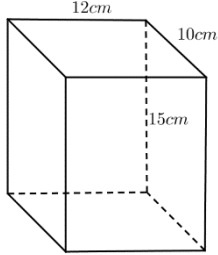
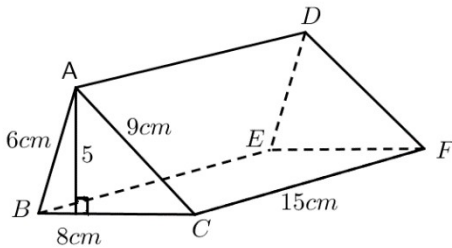
Năm học: 2024 – 2025

A. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
40.	D	43.	A	42.	B	43.	D
41.	C	44.	B	43.	C	44.	A
42.	C	45.	A	44.	B	45.	C

B. TỰ LUẬN. (7 điểm)

Bài	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1. (2,0đ)	$\begin{aligned} \text{a)} \quad & \frac{4}{9} + \frac{5}{9} \cdot \frac{3}{10} \\ &= \frac{4}{9} + \frac{1}{6} \\ &= \frac{8}{18} + \frac{3}{18} \\ &= \frac{11}{18} \end{aligned}$	0,25 0,25 0,25
	$\begin{aligned} \text{b)} \quad & \frac{9}{25} \cdot \frac{-23}{11} + \frac{1}{11} \cdot \left(\frac{3}{5}\right)^2 = \frac{9}{25} \cdot \frac{-23}{11} + \frac{1}{11} \cdot \frac{9}{25} \\ &= \frac{9}{25} \cdot \left(\frac{-23}{11} + \frac{1}{11}\right) = \frac{9}{25} \cdot (-2) = -\frac{18}{25} \end{aligned}$	0,25x3
	$\begin{aligned} \text{c)} \quad & \frac{8^3 + 4^4 - 2^7}{25 \cdot 2^6} \\ &= \frac{(2^3)^3 + (2^2)^4 - 2^7}{5^2 \cdot 2^6} = \frac{2^9 + 2^8 - 2^7}{5^2 \cdot 2^6} \\ &= \frac{2^7 \cdot (2^2 + 2 - 1)}{5^2 \cdot 2^6} \\ &= \frac{2^7 \cdot 5}{5^2 \cdot 2^6} \\ &= \frac{2}{25} \end{aligned}$	0,25 0,25
Bài 2 (1.0 đ)	$\text{a)} \quad x - \frac{3}{2} = -\frac{4}{5}$	0,25

	$x = -\frac{4}{5} + \frac{3}{2}$ $x = -\frac{8}{10} + \frac{15}{10}$ $x = \frac{7}{10}$	0,25 0,25
	b) $\frac{5}{7}x + \frac{5}{8} = -0,375 \Leftrightarrow \frac{5}{7}x + \frac{5}{8} = -0,375$ $\frac{5}{7}x = -\frac{3}{8} - \frac{5}{8}$ $\frac{5}{7}x = -1$ $x = -1 : \frac{5}{7}$ $x = -\frac{7}{5}$	0,25 0,25 0,25
Bài 3. (2,0 đ)	a) Tính thể tích của hộp quà là: $12.10.15 = 1800 \text{ (cm}^3\text{)}$ 	0,5 + 0,25
	b) *) Tính diện tích xung quanh của hình lăng trụ $ABC.DEF$ là: $(6 + 9 + 8).15 = 345 \text{ (cm}^2\text{)}$ *) Thể tích của hình lăng trụ $ABC.DEF$ là: $(5.8):2.15 = 300 \text{ (cm}^3\text{)}$ 	0,5 + 0,25 0,25 x2
Bài 4.	Diện tích lưới cần mua là: $(50 + 30).2.8 = 1280 \text{ (m}^2\text{)}$ Số tiền mua lưới là: $1280. 20\ 000 = 25\ 600\ 000 \text{ (đồng)}$	
Bài 5. (0,5 đ)	Làm tăng ca một ngày trong 3 giờ thì anh Nam nhận thêm được số tiền là: $320\ 000\ 000 : 8.150\% .3 = 180\ 000 \text{ (đồng)}$ Số tiền anh Nam nhận được do tăng ca là: $10\ 300\ 000 - 320\ 000.26 = 1\ 980\ 000 \text{ (đồng)}$ Anh Nam phải làm tăng ca ít nhất số ngày là: $1\ 980\ 000 : 180\ 000 = 11 \text{ (ngày)}.$	0,25 0,25

Hết.

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BÁ

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 7
Năm học: 2024-2025

Bài	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1. (1,0đ)	a) Số hữu tỉ là: $-7; 3\frac{1}{5}; -0,5$	0,5
	b) Số đối của $\frac{-2}{3}$ là $\frac{2}{3}$	0,5
Bài 2. (2,0đ)	$\frac{1}{4} \cdot \frac{-5}{12} + \frac{17}{12} \cdot 0,25; \frac{-5}{48} + \frac{17}{48} \cdot \frac{1}{4}$	0,25x4
	b) $\frac{5}{2} - \left(\frac{-2018}{2019}\right)^0 + (-3)^2 : \frac{2}{7} \cdot \frac{5}{2} - 1 + 9 \cdot \frac{7}{2} \cdot \frac{3}{2} + \frac{63}{2}$	0,25x4
Bài 3. (2,0đ)	a) $x + \frac{1}{4} = -1,25; x = -1,25 - \frac{1}{4}; x = \frac{-5}{4} - \frac{1}{4}; x = \frac{-3}{2}$	0,25x3
	b) $0,8x - \frac{1}{10} = 1,5; 0,8x = 1,5 + \frac{1}{10}; 0,8x = \frac{15}{10} + \frac{1}{10}; 0,8x = \frac{8}{5}$ $x = \frac{8}{5} : 0,8; x = \frac{8}{5} \cdot \frac{5}{4}; x = 2$	0,25x3

	c) $\left(\frac{-2}{3}\right)^9 : x = \left(\frac{-2}{3}\right)^7 x = \left(\frac{-2}{3}\right)^9 : \left(\frac{-2}{3}\right)^7 x = \left(\frac{-2}{3}\right)^2 x = \frac{4}{9}$	0,25x2
Bài 4. (1,25đ)	Diện tích xung quanh của hộp quà là : $(10+8).2.12 = 432 \text{ (m}^2\text{)}$ Thể tích của hộp quà là: $10.8.12 = 960 \text{ (m}^3\text{)}$	0,5 0,75
Bài 5. (1,25đ)	Thể tích của khối bê tông là: $1/2. 5.22.20=1100 \text{ (m}^3\text{)}$	1,25
Bài 6. (1,5đ)	Diện tích trần nhà: $4,5 \cdot 4 = 18 \text{ (m}^2\text{)}$ Diện tích bốn bức tường: $(4,5 + 4). 2 \cdot 3 = 51 \text{ (m}^2\text{)}$ Diện tích cần lăn sơn: $(18+51)-11 = 58 \text{ (m}^2\text{)}$	0,5 0,5 0,5
Bài 7. (1,0đ)	Số tiền bạn Bình được trả: $1000000 - [(200000.2 + 350000).(100\% - 15\%)] = 362500 \text{ (đồng)}$	1,0

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TAM BÌNH

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024 – 2025

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
43.	D	5.	C
44.	B	6.	D
45.	C	7.	B
46.	A	8.	C

II. TỰ LUẬN: (8,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (2,75 điểm)	a) $\frac{1}{6} \cdot \frac{-5}{2} + \frac{3}{8} = \frac{-5}{12} + \frac{3}{8} = \frac{-1}{24}$	0,5 x2
	b) $\frac{-4}{9} : \frac{2}{3} + 1\frac{4}{5} = -\frac{8}{9} + 1\frac{4}{5} = \frac{15}{9} - \frac{8}{9} = \frac{7}{9}$	

	$= \frac{-4}{9} \cdot \frac{3}{2} + \frac{9}{5} \cdot \frac{25}{4} - \frac{15}{4} = \frac{-2}{3} + \frac{9}{5} \cdot \frac{25}{4} - \frac{15}{4} = \frac{-2}{3} + \frac{9}{5} \cdot \frac{25}{4} = \frac{-2}{3} + \frac{45}{4}$ $= \frac{127}{12}$	0,25x5 0,5
Bài 2 (2,25 điểm)	a) $\frac{3}{5} \cdot x = \frac{5}{3}$ $x = \frac{3}{5} \cdot \frac{5}{3}$ $x = \frac{-16}{15}$	0,5 0,5
	b) $\left(\frac{1}{2}\right)^2 : \left(1\frac{1}{8} + 2x\right) = -0,75$ $\frac{1}{4} : \left(\frac{9}{8} + 2x\right) = \frac{-3}{4}$ $\left(\frac{9}{8} + 2x\right) = \frac{1}{4} : \frac{-3}{4} = \frac{-1}{3}$ $2x = \frac{-1}{3} - \frac{9}{8} = \frac{-35}{24}$ $x = \frac{-35}{24} : 2 = \frac{-35}{48}$	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Bài 3 (1,0 điểm)	Nêu đúng	0,25x4
Bài 4 (1,0 điểm)	Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là : $S_{xq} = 2(AD + HG) \cdot BF = 2 \cdot (24 + 38) \cdot 26 = 3224 (cm^2)$ Thể tích của hình hộp chữ nhật $V = 24 \cdot 26 \cdot 38 = 23712 (cm^3)$	0,25x4
Bài 5 (1,0 điểm)	Giá tiền của chiếc tivi vào tháng 11 là: $12\,000\,000 \cdot (100\% - 10\%) = 10\,800\,000 \text{ (đồng)}$ Số tiền ông Tư phải trả là: $10\,800\,000 \cdot (100\% - 5\%) = 10\,260\,000 \text{ (đồng)}$	0,25 0,25 0,25 0,25

----- HẾT -----

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS TRƯỜNG THỌ

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024-2025

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
47.	A	46.	B	45.	D	46.	A
48.	A	47.	D	46.	B	47.	B
49.	C	48.	C	47.	D	48.	C

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (2 điểm)	a) $\frac{1}{2} \cdot \left(\frac{1}{5}\right)^0 + \left(\frac{-3}{4}\right) : (-0,2)^2$	
	$= \frac{1}{2} \cdot 1 + \left(\frac{-3}{4}\right) : \frac{1}{25}$	0,25
	$= \frac{1}{2} + \frac{-75}{4}$	0,25x2
	$= \frac{73}{4}$	0,25
	b) $\frac{157}{19} \cdot \frac{15}{7} + \frac{157}{19} \cdot \left(\frac{-8}{7}\right)$	
	$= \frac{157}{19} \cdot \left[\frac{15}{7} + \left(\frac{-8}{7}\right)\right]$	0,25x2
	$= \frac{157}{19} \cdot 1$	0,25
	$= \frac{157}{19}$	0,25
Bài 1 (2 điểm)	a) $x - \frac{-7}{15} = \frac{8}{5}$	

	$x = \frac{8}{5} + \frac{-7}{15}$	0,5
	$x = \frac{14}{15}$	0,5
	b) $x : \frac{7}{9} + \frac{2}{3} = 4\frac{1}{9}$	
	$x : \frac{7}{9} = 4\frac{1}{9} - \frac{2}{3}$	0,25
	$x : \frac{7}{9} = \frac{31}{9}$	0,25
	$x = \frac{31}{9} \cdot \frac{7}{9}$	0,25

	$x = \frac{217}{81}$	0,25
Bài 3 (2 điểm)	a) Số tiền lời khi bán 70 cái áo là: $70.120\,000.40\% = 3\,360\,000đ$	0,5
	Số tiền lỗ khi bán 30 cái áo là: $30.120\,000.5\% = 180\,000đ$	0,5
	Số tiền cô Lan lời là: $3\,360\,000 - 180\,000 = 3\,180\,000đ$	0,5
	b) Phần trăm lời: $\left(\frac{3\,180\,000}{100.120\,000} \cdot 100 \right) \% = 26,5\%$	0,5
Bài 4 (1 điểm)	Thể tích của khối bê tông là: $\frac{(2+11).4}{2} \cdot 6 = 156(cm^3)$	0,5x2

Ghi chú: Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS TRƯỜNG VĂN NGƯ

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA HK1
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024-2025

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
50.	D	49.	D	48.	D	49.	D
51.	D	50.	A	49.	B	50.	B
52.	B	51.	C	50.	C	51.	A

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (2,5 điểm)	a) $0,75 + \frac{5}{8} - 1\frac{1}{6}$ $\frac{3}{4} + \frac{5}{8} - \frac{7}{6} = \frac{18}{24} + \frac{15}{24} - \frac{28}{24} = \frac{18+15-28}{24} = \frac{5}{24}$	1,0
	b) $\frac{11}{15} \cdot \frac{-19}{13} + \frac{-7}{13} \cdot \frac{11}{15} = \frac{11}{15} \cdot \left(\frac{-19}{13} + \frac{-7}{13} \right) = \frac{11}{15} \cdot \left(\frac{-26}{13} \right) = \frac{-22}{15}$	1,0
	c) $\frac{8^2 + 2^5 + 4}{-25} = \frac{2^6 + 2^5 + 2^2}{-25} = \frac{2^2(2^4 + 2^3 + 1)}{-25}$	0,5
Bài 2 (1,5 điểm)	a) $x - \frac{3}{4} = 2\frac{1}{7}$ $x - \frac{3}{4} = \frac{15}{7}$ $x = \frac{15}{7} + \frac{3}{4}$	0,75

	$x = \frac{81}{28}$	
	b) $\frac{2}{5}x = \frac{1}{5} - \frac{8}{5}$ $\frac{2}{5}x = \frac{-7}{5}$ $x = \frac{-7}{5} : \frac{2}{5}$ $x = \frac{-7}{2}$	0,75
Bài 3 (1,0 điểm)	a) Thể tích hộp quà: $11 \cdot 6 \cdot 15 = 990 \text{ (cm}^3\text{)}$ b) Diện tích miếng bìa để gấp hộp quà: $2 \cdot (11 + 6) \cdot 15 + 2 \cdot 11 \cdot 6 = 642 \text{ (cm}^2\text{)}$	0,5 0,5
Bài 4 (1,0 điểm)	a) Diện tích đáy của lăng trụ đứng tam giác vuông là: $S_d = \frac{3.4}{2} = 6 \text{ (cm}^2\text{)}$ b) Thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác là: $V = 6.5 = 30 \text{ (cm}^3\text{)}$	0,5 0,5
Bài 5 (1,0 điểm)	a) Tính tổng số tiền thu được khi bán 85 chiếc Laptop Dell lúc đầu. Tổng số tiền thu được khi bán 85 chiếc Laptop Dell lúc đầu. $20.125\% \cdot 85 = 2\,125$ (triệu đồng) b) Sau khi bán hết lô hàng thì cửa hàng lời hay lỗ bao nhiêu tiền? Tổng số tiền thu được khi bán 35 chiếc Laptop Dell còn lại: $20.125\% \cdot 62\% \cdot 35 = 542,5$ (triệu đồng) Số tiền lãi: $2\,125 + 542,5 - 20.120 = 267,5$ (triệu đồng).	0,5 0,5

--	--	--

----- HẾT -----

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS XUÂN TRƯỜNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024-2025

Bài	Nội dung đáp án	Thang điểm
	Bài 1 (1,5 điểm):	
1	$-3,2 = -\frac{16}{5}; 0 = \frac{0}{1}; 1\frac{3}{5} = \frac{8}{5}$ a) Vì : Nên $-3,2; 0; 1\frac{3}{5}$ là các số hữu tỉ.	0.75
	b) Vẽ đúng trục số (có số 0 và mũi tên) Biểu diễn đúng 1 số Biểu diễn đúng 2 số còn lại	0.75
	Bài 2 (1,5 điểm):	
2	a) $\frac{7}{6} + \frac{1}{6} \cdot \frac{3}{2} = \frac{7}{6} + \frac{1}{4} = \frac{28}{24} + \frac{6}{24} = \frac{17}{12}$	0.5
	b) $\frac{7}{17} \cdot \frac{-5}{13} + \frac{7}{17} \cdot \frac{-8}{13} = \frac{7}{17} \cdot \left(\frac{-5}{13} + \frac{-8}{13} \right) = \frac{7}{17} \cdot (-1) = \frac{-7}{17}$	0.5
	c) $\frac{2^7 \cdot 9^3 \cdot 2024^0}{3^5 \cdot 8^2} = \frac{2^7 \cdot (3^2)^3 \cdot 1}{3^5 \cdot (2^3)^2} = \frac{2^7 \cdot 3^6 \cdot 1}{3^5 \cdot 2^6} = \frac{2 \cdot 3 \cdot 1}{1 \cdot 1}$	0,5
3	Bài 3 (1,5 điểm)	
	a) $x + \frac{5}{3} = 1\frac{1}{6}$ $x = 1\frac{1}{6} - \frac{5}{3}$ $x = \frac{7}{6} - \frac{10}{6}$ $x = \frac{-3}{6}$	0.75

	$\text{b) } \frac{-3}{4}x - \frac{3}{5} = \frac{-11}{10}$ $\frac{-3}{4}x = \frac{-11}{10} + \frac{3}{5}$ $\frac{-3}{4}x = \frac{-11}{10} + \frac{6}{10}$ $\frac{-3}{4}x = \frac{-1}{2}$ $x = \frac{-1}{2} : \frac{-3}{4}$ $x = \frac{-1}{2} \cdot \frac{-4}{3}$ $x = \frac{2}{3}$	0.75
4	Bài 4 (0,75 điểm).	
	MQ = BC = 4 cm	0.25x3
	AB = MN = 6cm	
	CH = NB = 3cm	
5	Chu vi đáy: $30+40+50=120 (cm)$	0.5
	Diện tích xung quanh của lăng trụ đứng: $120.60=7200 (cm^2)$	0.25
	Diện tích đáy của lăng trụ đứng: $30 \cdot 40 : 2 = 600 (cm^2)$	0,25
	Thể tích của lăng trụ đứng : $600 \cdot 60 = 36000 (cm^3)$	0,25
6	Số gạo kho xuất ngày thứ nhất là: $32,8 \cdot \frac{3}{4} = 24,6$ (tấn) Số gạo kho xuất ngày thứ hai là: $(32,8 - 24,6) \cdot \frac{3}{4} = 6,15$ (tấn) Số gạo còn lại trong kho sau ba ngày là: $32,8 - 24,6 - 6,15 + 3,5 = 5,55$ (tấn) = 5550 (kg)	0,5x3
7	Diện tích xung quanh căn phòng và diện tích trần nhà: $S = 2(4,5 + 4).3 + 4,5.4 = 69(m^2)$ Diện tích cần lăn sơn: $69 - 11 = 58 (m^2)$	0,5x2

8	Số tiền bạn Bình mua hai chiếc áo sơ mi và một quần Jeans sau khi giảm giá: $(100\% - 15\%).(2.200000 + 350000) = 637500$ (đồng). Số tiền Bình được trả lại: $1000000 - 637500 = 362500$ (đồng)	0,5x2
---	---	-------

----- HẾT -----

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TH, THCS, THPT
QUỐC TẾ Á CHÂU

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 7
Năm học: 2024-2025

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
53.	A	52.	B	51.	A	52.	D
54.	D	53.	A	52.	B	53.	B
55.	B	54.	D	53.	B	54.	C

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (1,0 điểm)	a) Ta có $\angle My + \angle Mx = 180^\circ$ (2 góc kề bù) $\angle My + 56^\circ = 180^\circ$ $\angle My = 180^\circ - 56^\circ = 124^\circ$. $\angle My = \angle Mz = 56^\circ$ (2 góc đối đỉnh) $\angle Mt = \angle My = 124^\circ$ (2 góc đối đỉnh)	0,25đx2 0,25đ 0,25đ
Bài 2 (2,0 điểm)	a) $\frac{-1}{5} + \frac{2}{5} : \frac{1}{2} + \frac{-3}{2}$ $= \frac{-1}{5} + \frac{2}{5} \cdot 2 + \frac{-3}{2}$ $= \frac{-1}{5} + \frac{4}{5} + \frac{-3}{2}$ $= \frac{3}{5} + \frac{-3}{2} = \frac{6}{10} + \frac{-15}{10} = \frac{-9}{10}$ b) $\frac{5}{22} + \frac{7}{16} + 0,25 - \frac{5}{22} + \frac{9}{16}$	0,25đx2 0,25đx2

	$= \frac{5}{22} - \frac{5}{22} + \frac{7}{16} + \frac{9}{16} + \frac{1}{4}$ $= 0 + 1 + \frac{1}{4} = \frac{5}{4}$	
	c) $\left(\frac{-4}{9} + \frac{2}{5}\right) \cdot \frac{-1}{3} + \left(\frac{-2}{5} + \frac{7}{9}\right) \cdot \frac{-1}{3}$ $= \left(\frac{-4}{9} + \frac{7}{9} + \frac{2}{5} - \frac{2}{5}\right) \cdot \frac{-1}{3}$ $= \left(\frac{1}{3} + 0\right) \cdot \frac{-1}{3}$ $= \frac{1}{3} \cdot \frac{-1}{3} = \frac{-1}{9}$	0,25đx4
Bài 3 (1,5 điểm)		
	a) $\frac{2}{3} : x + \frac{1}{9} = 0,25$ $\frac{2}{3} : x = \frac{1}{4} - \frac{1}{9}$ $\frac{2}{3} : x = \frac{5}{36}$ $x = \frac{2}{3} : \frac{5}{36} = \frac{24}{5}$	0,25đx3
	b) $\frac{3}{5}x - 1\frac{1}{2} = \frac{-2}{5}$ $\frac{3}{5}x = \frac{-2}{5} + \frac{3}{2}$ $\frac{3}{5}x = \frac{11}{10}$ $x = \frac{11}{10} : \frac{3}{5} = \frac{11}{6}$	0,25đx3
Bài 4 (1,0 điểm)	a) $S_{xq} = 4.2^2 = 16$ (cm²). $V = 2^3 = 8$ (cm ³).	0,25đx2
	a) Số hình lập phương có trong khối rubik là: $3^3 = 27$ (hình). Thể tích khối rubik: $27.8 = 216$ (cm³).	0,25đx2
Bài 5 (0,5 điểm)		
	Diện tích đáy lăng kính: $\frac{1}{2} \cdot 2,6 \cdot 3 = 3,9$ (cm²). Thể tích lăng kính: $3,9 \cdot 10 = 39$ (cm³).	0,25đx2
Bài 6 (1,0 điểm)	Sau 1 tháng số tiền iphone còn lại:	0,25đx4

	$35\,000\,000 \cdot (100\% - 2\%) = 34\,300\,000$ (đồng) Sau 2 tháng số tiền iphone còn lại: $34\,300\,000 \cdot (100\% - 2\%) = 33\,614\,000$ (đồng) Sau 3 tháng số tiền iphone còn lại: $33\,614\,000 \cdot (100\% - 2\%) = 32\,941\,720$ (đồng) Vậy sau 3 tháng với số tiền 33 triệu đồng, bạn Nam dễ mua được điện thoại.	
--	--	--

----- HẾT -----

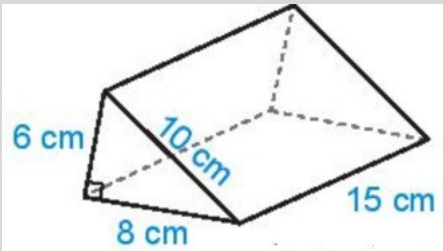
ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM LINH TRUNG

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 ĐIỂM)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
B	A	A	B	A	D	C	A

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 ĐIỂM)

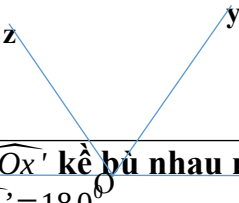
Câu	Đáp án	Điểm
1	Bài 1a (1 điểm): $a) 9 \frac{5}{2} \cdot \frac{13}{17} - \frac{13}{17} \cdot \frac{15}{2}$	
	$= \left(\frac{23}{2} - \frac{15}{2} \right) \cdot \frac{13}{17}$	0,5x2
	$= 4 \cdot \frac{13}{17} = \frac{52}{17}$	0,5x2
	Bài 1b (1 điểm): $b) \frac{9}{7} - 2\frac{1}{3} + 25\%$	
	$= \frac{9}{7} - \frac{7}{3} + \frac{1}{4}$	0,5x2
	$= -\frac{67}{84}$	0,5x2
	Bài 1c (1 điểm): $\frac{27^4 \cdot 8^2}{9^5 \cdot 16^3}$	
	$= \frac{3^{12} \cdot 2^6}{3^{10} \cdot 2^{12}}$	0,5x2
2	$= \frac{3^2}{2^6} = \frac{9}{64}$	0,5x2
	Bài 2 (1.5 điểm). Tìm X , biết:	

	$a) 3\frac{1}{2} - \left(x + \frac{5}{2}\right) = -1,5$	
	$x = \frac{5}{2}$	0.5x2
	$b) \left 3x + \frac{1}{2} \right = 1$	
	$x = \frac{1}{6}$ hoặc $x = -\frac{1}{2}$	0.5x2
3	Bài 3. (1,5 điểm): Một khúc gỗ dùng để chặn bánh xe (giúp xe không bị trôi khi dừng đỗ) có dạng hình lăng trụ đứng, đáy là hình tam giác có kích thước như hình. Người ta sơn xung quanh khúc gỗ này (không sơn hai đầu). Mỗi mét vuông sơn chi phí hết 500 000 đồng. Hỏi sơn xung quanh như vậy hết bao nhiêu tiền? 	
	Diện tích xung quanh khúc gỗ là $(6+8+10).15 = 360 \text{ (cm}^2\text{)} = 3,6 \text{ m}^2$ Vậy chi phí cần sơn xung quanh khúc gỗ là $3,6 . 500000 = 1\,800\,000 \text{ (đồng)}$	0.5x3
4	Bài 4. (1,5 điểm) Vào tháng 6, giá niêm yết một chiếc tivi 54 inch tại một siêu thị điện máy là 15 000 000 đồng. Đến tháng 9, siêu thị giảm 5% cho mỗi chiếc tivi. Sang tháng 10, siêu thị lại giảm giá thêm 10% trên giá đã giảm cho mỗi chiếc tivi. Hỏi lúc này giá chiếc tivi 54 inch còn lại là bao nhiêu tiền? Và đã giảm bao nhiêu tiền so với giá một chiếc tivi ở tháng 9?	
	Giá của chiếc tivi trong tháng 10 là $15000000.(100\%-5\%).(100\%-10\%) = 12\,825\,000 \text{ (đồng)}$ Vậy tháng 10 giá chiếc tivi này đã giảm so với giá ở tháng 9 là $15000000.(100\%-5\%) - 12825000 = 1425000 \text{ (đồng)}$	0.5x2 0.5

Ghi chú: Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (0,5 điểm)	a) $\sqrt{25 - 16} = \sqrt{9} = 3$	0,25
	b) $\sqrt{(-4)^2} = \sqrt{16} = 4$	0,25
Bài 2 (1,5 điểm)	a) $\frac{7}{6} - \frac{1}{6} : \frac{2}{3} = \frac{7}{6} - \frac{1}{6} \cdot \frac{3}{2} = \frac{7}{6} - \frac{1}{4} = \frac{14}{12} - \frac{3}{12} = \frac{11}{12}$	0,5
	b) $13,3 \cdot 45 - 44 \cdot 13,3 = 13,3 \cdot (45 - 44) = 13,3 \cdot 1 = 13,3$	0,5
	c) $2021 - \left(\frac{1}{3}\right)^2 \cdot 3^2 = 2021 - \frac{1}{3^2} \cdot 3^2 = 2020$	0,5
Bài 3 (1,5 điểm)	a) $2x - \frac{1}{3} = \frac{5}{3}$ $\Leftrightarrow 2x = \frac{5}{3} + \frac{1}{3}$ $\Leftrightarrow 2x = 2$ $\Leftrightarrow x = 1$	0,25 0,25 0,25
	b) $(2x + 3)^2 = 25$ $\Leftrightarrow \begin{cases} 2x + 3 = 5 \\ 2x + 3 = -5 \end{cases}$ $\Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ x = -4 \end{cases}$	0,25 0,25 0,25
Bài 4 (1,5 điểm)	Diện tích xung quanh hình lăng trụ đứng là : $S_{xq} = C_{\text{đáy}} \cdot h = (6 + 10 + 8) \cdot 15 = 360 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích một đáy của hình lăng trụ là : $= \frac{6 \cdot 8}{2} = 24$ $S_{\text{đáy}} \text{ (cm}^2\text{)}$ Thể tích của hình lăng trụ đứng là $V = S_{\text{đáy}} \cdot h = 24 \cdot 15 = 360 \text{ (cm}^3\text{)}$	0,5 0,5 0,5
Bài 5 (0,5 điểm)	 Học sinh vẽ đúng hình	0,25 0,25

	a. Kể đúng tên hai cặp góc đối đỉnh b. Kể đúng tên bốn cặp góc kề bù	
Bài 6 (0,5 điểm)		
	Do $\widehat{xOy}$ và $\widehat{yOx'}$ kề bù nhau nên $\widehat{xOy} + \widehat{yOx'} = 180^\circ$ $\widehat{yOx'} = 180^\circ - \widehat{xOy} = 180^\circ - 142^\circ = 38^\circ$ Vì Oz là tia phân giác của $\widehat{xOy}$ nên: $\widehat{zOy} = \frac{\widehat{xOy}}{2} = \frac{142^\circ}{2} = 71^\circ$ Vậy $\widehat{zOx'} = \widehat{yOz} + \widehat{yOx'} = 71^\circ + 38^\circ = 109^\circ$	0,25 0,25
Bài 7 (1,0 điểm)	Thể tích vật liệu phần tường nhà có dạng hình lăng trụ tam giác là: $V_1 = (6.1,2:2.2) \cdot 0,2 = 1,44 \text{ (m}^3\text{)}$ Thể tích vật liệu phần tường nhà có dạng hình hộp chữ nhật là: $V_2 = 2.6.3,5.0,2 = 8,4 \text{ (m}^3\text{)}$ Thể tích vật liệu hai bức tường trước và sau của ngôi nhà là $V_3 = 2.14,6.3,5.0,2 = 20,44 \text{ (m}^3\text{)}$ Thể tích phần cửa của ngôi nhà đó là: $V_4 = 16.0,2 = 3,2 \text{ (m}^3\text{)}$ Vậy thể tích vật liệu cần xây ngôi nhà là: $V = V_1 + V_2 + V_3 - V_4 = 1,44 + 8,4 + 20,44 - 3,2 = 27,08 \text{ (m}^3\text{)}$	0,25 0,25 0,25 0,25

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com
<https://www.vnteach.com>

----- HẾT -----

